

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý IV/2010

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VL25	64,895,471,135	100,887,243,622	242,644,738,451	302,618,415,755
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VL26	601,710,816	483,071,636	1,563,543,167	2,307,023,691
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VL27	64,293,760,319	100,404,171,986	241,081,195,284	300,311,392,064
4. Giá vốn hàng bán	11	VL28	52,855,040,989	91,463,399,361	198,796,205,195	258,620,817,004
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11,438,719,330	8,940,772,625	42,284,990,089	41,690,575,060
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL29	4,970,846,341	11,494,467,255	22,846,658,825	29,729,183,303
7. Chi phí tài chính	22	VL30	2,245,721,386	1,010,067,724	6,735,209,978	9,765,916,502
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		581,858,187	715,007,942	2,486,557,212	1,742,841,303
8. Chi phí bán hàng	24		9,239,780,086	10,328,707,801	30,287,623,580	28,771,643,864
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		827,519,006	1,790,869,004	3,978,451,255	7,103,962,395
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20+(21-22) - (24+25)]	30		4,096,545,193	7,305,595,351	24,130,364,101	25,778,235,602
11. Thu nhập khác	31		333,176,694	1,300,714,480	3,050,609,975	3,195,000,902
12. Chi phí khác	32		182,465,965	854,164,030	2,308,590,058	2,010,302,848
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		150,710,729	446,550,450	742,019,917	1,184,698,054
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4,247,255,922	7,752,145,801	24,872,384,018	26,962,933,656
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL31	88,406,895	375,631,195	907,899,138	751,020,420
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4,158,849,027	7,376,514,606	23,964,484,880	26,211,913,236
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		379	669	2,177	2,362

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trương Thị Thủy Linh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đào Trung Thanh



Ngày 10 tháng 01 năm 2011

Ngô Văn Vĩ